

**Phụ lục 2:**  
**DANH MỤC 104 CƠ SỞ DỮ LIỆU BỘ, NGÀNH TRIỂN KHAI CÁC SỞ, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG**  
**CẦN PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số     /KH-UBND ngày   /7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

| TT | Cơ sở dữ liệu                                                                                                                              | Bộ ngành triển khai | Sở, ban, ngành tỉnh thực hiện Chuẩn hóa, đối soát, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi tỉnh cập nhật theo chỉ đạo bộ, ngành | Kết quả đạt được                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cơ sở dữ liệu về cư trú                                                                                                                    | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành cập nhật đủ 100% thông tin về cư trú                            |
| 2  | Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân                                                                                                            | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành cập nhật đủ 100% thông tin về Căn cước                          |
| 3  | Cơ sở dữ liệu Đăng ký phương tiện                                                                                                          | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành cập nhật đủ 100% thông tin về Cơ sở dữ liệu Đăng ký phương tiện |
| 4  | Cơ sở dữ liệu Định danh địa điểm                                                                                                           | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an                                     |
| 5  | Cơ sở dữ liệu Điều tra hình sự                                                                                                             | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an                                     |
| 6  | Cơ sở dữ liệu về danh tính định danh điện tử, bao gồm:<br>- Cơ sở dữ liệu định danh điện tử;<br>- Cơ sở dữ liệu định danh điện tử tổ chức. | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an                                     |
| 7  | Cơ sở dữ liệu dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện                                                                             | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an                                     |
| 8  | Cơ sở dữ liệu Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng                                                                     | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an                                     |
| 9  | Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư                                                                                                           | Bộ Công an          | Công an tỉnh                                                                                                           | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an                                     |

|    |                                                                |                             |                               |                                              |
|----|----------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------|
| 10 | Cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh                       | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 11 | Cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông                               | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 12 | Cơ sở dữ liệu về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn       | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 13 | Cơ sở dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính trong CAND              | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 14 | Quản lý số liệu thống kê CAND                                  | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 15 | Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán                              | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 16 | Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 17 | Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe                                 | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 18 | Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp                                  | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 19 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính             | Bộ Công an                  | Công an tỉnh                  | Hoàn thành theo tiến độ của Bộ Công an       |
| 20 | Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng                          | Tập đoàn Điện lực Việt Nam  | Điện Lực Hưng Yên             | 100% thông tin khách hàng được cập nhật      |
| 21 | Kho dữ liệu Data warehouse                                     | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Ngân hàng hàn nước Khu vực IV | Theo tiến độ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 22 | Cơ sở dữ liệu Thông tin tín dụng                               | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Ngân hàng hàn nước Khu vực IV | Theo tiến độ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 23 | Cơ sở dữ liệu Mã ngân hàng                                     | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Ngân hàng hàn nước Khu vực IV | Theo tiến độ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 24 | Bảng số liệu Cổng Thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước     | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Ngân hàng hàn nước Khu vực IV | Theo tiến độ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 25 | Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại                | Bộ Công Thương              | Sở Công Thương                | Theo tiến độ của Bộ Công thương              |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                          |                          |                                                    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|
| 26 | <p>Cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu về cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;</li> <li>- Cơ sở dữ liệu về nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;</li> <li>- Cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp.</li> </ul> | Bộ Giáo dục và Đào tạo   | Sở Giáo dục và Đào tạo   | Theo tiến độ của Bộ Giáo dục và Đào tạo            |
| 27 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 28 | Cơ sở dữ liệu cơ quan, doanh nghiệp bưu chính                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 29 | Cơ sở dữ liệu cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông                                                                                                                                                                                                                                 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 30 | Cơ sở dữ liệu tài nguyên viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                     | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 31 | Cơ sở dữ liệu doanh thu dịch vụ viễn thông                                                                                                                                                                                                                                              | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 32 | Cơ sở dữ liệu Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 33 | Cơ sở dữ liệu Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các doanh nghiệp và địa phương trên cả nước                                                                                                                                                  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 34 | Cơ sở dữ liệu về tôn giáo                                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ Dân tộc và Tôn giáo   | Sở Nội vụ                | 100% cơ sở tôn giáo được cập nhật                  |
| 35 | <p>Cơ sở dữ liệu về dân tộc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.</li> </ul>                                                             | Bộ Dân tộc và Tôn giáo   | Sở Nội vụ                | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo   |

|    |                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                              |                                                    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.</li> <li>- Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam.</li> </ul> |                              |                              |                                                    |
| 36 | Cơ sở dữ liệu về di cư                                                                                                                                                                                                                  | Bộ Ngoại giao                | Văn phòng UBND tỉnh          | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Ngoại giao            |
| 37 | Cơ sở dữ liệu người lao động                                                                                                                                                                                                            | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 38 | Cơ sở dữ liệu người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                                                                                                                                                           | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 39 | Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp                                                                                                                                                                                     | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 40 | Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng                                                                                                                                                            | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 41 | Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động                                                                                                                                                                                                          | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 42 | Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân                                                                                                                                                                                              | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 43 | Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công                                                                                                                                                                               | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 44 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                                                                                  | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 45 | Cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính                                                                                                                                                                          | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 46 | Cơ sở dữ liệu về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ                                                                                                                                                                                        | Bộ Nội vụ                    | Sở Nội vụ                    | Cập nhật theo tiến độ của Bộ Nội vụ                |
| 47 | Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo                                                                                                                                                                                                    | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |

|    |                                                                                                          |                              |                              |                                                    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|
| 48 | Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)                                                              | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 49 | Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản                                                                        | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 50 | Cơ sở dữ liệu trồng trọt, bao gồm:<br>- Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng;<br>- Cơ sở dữ liệu trồng trọt. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 51 | Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường                                           | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 52 | Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia                                                                | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 53 | Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia                                                                        | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 54 | Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia                                                                        | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 55 | Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo                                            | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 56 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai                                                                        | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 57 | Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia                                                                         | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Cập nhật theo tiến độ Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 58 | Tiếp nhận và quản lý hồ sơ                                                                               | Bộ Tài chính                 | Sở Tài chính                 | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                 |
| 59 | Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình                                                      | Bộ Tài chính                 | Sở Tài chính                 | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                 |
| 60 | Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)                                                                     | Bộ Tài chính                 | Sở Tài chính                 | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                 |
| 61 | Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)                                                                      | Bộ Tài chính                 | Sở Tài chính                 | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                 |
| 62 | Hệ thống giám định bảo hiểm y tế                                                                         | Bộ Tài chính                 | Sở Tài chính                 | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                 |

|    |                                                                                  |                                 |                                 |                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 63 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế                           | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 64 | Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã                                              | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 65 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài              | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 66 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công                                            | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 67 | Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa                                  | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 68 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu                                               | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 69 | Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia                                                  | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 70 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch                                              | Bộ Tài chính                    | Sở Tài chính                    | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tài chính                    |
| 71 | Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử                                                    | Bộ Tư pháp                      | Sở Tư pháp                      | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tư pháp                      |
| 72 | Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý                           | Bộ Tư pháp                      | Sở Tư pháp                      | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tư pháp                      |
| 73 | Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự                                                 | Bộ Tư pháp                      | Thi hành án dân sự tỉnh         | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tư pháp                      |
| 74 | Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm bằng động sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp | Bộ Tư pháp                      | Sở Tư pháp                      | Cập nhật theo tiến độ Bộ Tư pháp                      |
| 75 | Cơ sở dữ liệu Cơ quan báo chí                                                    | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 76 | Cơ sở dữ liệu Thành tích thể thao                                                | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 77 | Cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo                                                 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 78 | Cơ sở dữ liệu Phòng chống bạo lực gia đình                                       | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 79 | Cơ sở dữ liệu Hiện vật (Hệ thống                                                 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể                 |

|    | thông tin quản lý hiện vật)                                                                      | lịch                            | Du lịch                         | thao và Du lịch                                       |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 80 | Cơ sở dữ liệu Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 81 | Cơ sở dữ liệu Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan                                             | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cập nhật theo tiến độ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 82 | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ                                                           | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 83 | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt                                               | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 84 | Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện                                                              | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 85 | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không                                        | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 86 | Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải                                            | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 87 | Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản                                              | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 88 | Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị                                                 | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 89 | Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức                    | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 90 | Cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị                                                               | Bộ Xây dựng                     | Sở Xây dựng                     | Cập nhật theo tiến độ Bộ Xây dựng                     |
| 91 | Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội                                                              | Bộ Y tế                         | Sở Y tế                         | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                         |
| 92 | Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội                                                          | Bộ Y tế                         | Sở Y tế                         | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                         |
| 93 | Cơ sở dữ liệu người khuyết tật                                                                   | Bộ Y tế                         | Sở Y tế                         | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                         |
| 94 | Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội                                                          | Bộ Y tế                         | Sở Y tế                         | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                         |
| 95 | Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em                                                                     | Bộ Y tế                         | Sở Y tế                         | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                         |

|     |                                                                                                         |                         |                      |                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|
| 96  | Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS                                                              | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 97  | Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản                                     | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 98  | Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế                                                                     | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 99  | Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia                                                          | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 100 | Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế                                                                          | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 101 | Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh                                                                        | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 102 | Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm                                                                      | Bộ Y tế                 | Sở Y tế              | Cập nhật theo tiến độ Bộ Y tế                 |
| 103 | Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân | Tòa án nhân dân tối cao | Tòa án nhân dân tỉnh | Cập nhật theo tiến độ Tòa án nhân dân tối cao |
| 104 | Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính                                                                        | Văn phòng Chính phủ     | Văn phòng UBND tỉnh  | Cập nhật theo tiến độ Văn phòng Chính phủ     |